

# VAI TRÒ CỦA GIÁO DỤC GIÁ TRỊ ĐẠO ĐỨC TRUYỀN THỐNG VỚI SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH SINH VIÊN VIỆT NAM HIỆN NAY

PHẠM HUY THÀNH\*

*Ngày nhận bài: 05/04/2017; ngày sửa chữa: 07/04/2017; ngày duyệt đăng: 12/04/2017.*

**Abstract:** *Students, who are studying will be working tomorrow, would be the pillar on which the country would be standing on. It is difficult to expect a country to develop without literate people. Therefore, training students both knowledge and personality plays a vital role to socio-economic development of our country. The role of traditional moral education in building personality for students in Vietnam was mentioned clearly in this article.*

**Keywords:** *Personality, values, ethics, tradition, norms.*

1. Giá trị đạo đức truyền thống (GTĐĐTT) là một bộ phận quan trọng trong toàn bộ hệ thống giá trị tinh thần của dân tộc Việt Nam. Nói đến GTĐĐTT Việt Nam là nói đến các giá trị đạo đức đặc thù của con người Việt Nam được thử thách qua hàng ngàn năm lịch sử. Theo cách hiểu đó, *GTĐĐTT là những giá trị đạo đức tốt đẹp hình thành trong quá trình dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam và được lưu truyền từ thế hệ này sang thế hệ khác* [1; tr 59]. Đây là những giá trị nhân văn mang tính cộng đồng, là sự kết tinh của toàn bộ tinh hoa dân tộc, mang tính ổn định và được truyền từ đời này sang đời khác. Trải qua hàng ngàn năm lịch sử với sự “tiếp biến” văn hóa của dân tộc, đã tạo lập nên hệ GTĐĐTT của con người Việt Nam. Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) đã khẳng định: “Phát triển văn hóa vì sự hoàn thiện nhân cách con người và xây dựng con người để phát triển văn hóa. Trong xây dựng văn hóa, trọng tâm là chăm lo xây dựng con người có nhân cách, lối sống tốt đẹp, với các đặc tính cơ bản: yêu nước, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, cần cù, sáng tạo” [2]. Những giá trị đạo đức đó đi sâu vào đời sống của con người Việt Nam và trở thành những chuẩn mực được nâng niu, quý trọng trong suốt lịch sử hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam, trở thành sức mạnh tinh thần to lớn giúp nhân dân ta vượt qua vô vàn khó khăn, gian khổ.

2. Trong xã hội, mỗi cá nhân, mỗi con người ở những địa vị khác nhau đều có sự thể hiện nhân cách khác nhau, phù hợp với vị thế xã hội của con người đó. Ví dụ: nhân cách người chiến sĩ công an, người bộ đội, người lãnh đạo, hay nhân cách của người công nhân, người giáo viên... Sinh viên (SV) - một tầng lớp xã hội đặc thù, cũng tạo nên tính đặc thù trong nhân

cách của mình. Xuất phát từ đặc điểm đó, hoạt động chủ yếu của SV là học tập và bước đầu tham gia vào nghiên cứu khoa học, nắm vững một lĩnh vực tri thức nghề nghiệp nhất định để sau này trở thành chuyên gia của nghề nghiệp đó. Nhân cách SV là trường hợp cụ thể của nhân cách, là hình thức biểu hiện tinh người ở một tầng lớp đặc thù. Xuất phát từ quan niệm này chúng ta có thể hiểu: *Nhân cách SV là toàn bộ những năng lực (NL), phẩm chất đạo đức của mỗi SV, biểu hiện qua các hoạt động học tập, giao tiếp, ứng xử, giúp SV tự điều chỉnh hành vi, tự đánh giá để hoàn thiện bản thân mình* [1; tr 41].

Nhân cách SV là nhân cách của con người trẻ tuổi đang chuẩn bị để thực hiện chức năng “của một chuyên gia” có trình độ nghiệp vụ cao trong một lĩnh vực nào đó của xã hội. SV đang trong giai đoạn chuyển từ sự chín muồi về thể lực, tâm - sinh lí sang trưởng thành về phương diện xã hội (ổn định nhân cách). Trong thời kỳ này, SV có sự biến đổi mạnh mẽ về động cơ, về thang giá trị xã hội có liên quan đến nghề nghiệp. SV xác định con đường hướng tới tương lai, có kế hoạch cho hoạt động của mình, độc lập trong phán đoán hành vi, tích cực nắm vững nghề nghiệp và bắt đầu thể hiện mình trong một số lĩnh vực của cuộc sống.

### 3. Vai trò của giáo dục GTĐĐTT với sự phát triển nhân cách của SV Việt Nam hiện nay

Quá trình mở rộng quan hệ quốc tế và giao lưu văn hóa không tránh khỏi những va chạm, đụng độ giữa các GTĐĐTT của dân tộc với các trào lưu, lối sống xa lạ, sản phẩm văn hóa độc hại làm suy đồi đạo đức. Giáo dục GTĐĐTT có vai trò hết sức quan trọng trong việc hình thành và phát triển nhân cách SV Việt Nam hiện nay, giúp cho SV thấy được ý nghĩa to lớn,

\* Trường Đại học Kinh tế - Đại học Đà Nẵng

nhiều mặt của các GTĐĐTT, trên cơ sở đó SV kế thừa, phát huy các GTĐĐTT dân tộc trong hoàn cảnh lịch sử mới; hình thành ở họ những nhân cách phát triển toàn diện.

**3.1. Giáo dục GTĐĐTT dân tộc cho SV sẽ góp phần củng cố và phát huy các giá trị đó trong hoàn cảnh lịch sử mới, hình thành ở SV những phẩm chất, nhân cách cần thiết.** Giáo dục GTĐĐTT giúp cho SV hiểu biết về văn hóa, tinh thần dân tộc, nâng cao chủ nghĩa yêu nước và niềm tự hào về lịch sử hào hùng của dân tộc. Trong xu thế toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế, khi mà môi trường văn hóa bị “xâm hại”, một số GTĐĐTT có nguy cơ bị phai nhạt dần trong đời sống xã hội, hàng loạt các giá trị mới được thiết lập làm đảo lộn các quan hệ ứng xử, nhất là trong giới trẻ. Trong bối cảnh khi không ít học sinh, SV mơ hồ về ý thức dân tộc, lịch sử của dân tộc mình thì việc giáo dục GTĐĐTT dân tộc, nhất là giáo dục lòng yêu nước cho SV càng trở nên cấp thiết hơn bao giờ hết. Từ góc độ đạo đức, nếu “dân ta” mà không biết “sử ta”, lòng yêu nước - với tư cách là giá trị cao nhất trong thang giá trị đạo đức Việt Nam nhất định sẽ bị mai một, ảnh hưởng không tốt đến giáo dục thế hệ trẻ về nghĩa vụ và trách nhiệm của mình đối với các vấn đề của đất nước. Chính vì vậy, Đảng ta chủ trương: “Góp phần giữ gìn và phát triển các giá trị truyền thống của văn hóa, con người Việt Nam, nuôi dưỡng, giáo dục thế hệ trẻ. Đúc kết và xây dựng hệ giá trị chung của con người Việt Nam thời kì đẩy mạnh CNH, HĐH và hội nhập quốc tế” [3; tr 223].

Coi trọng GTĐĐTT được coi là một trong những nét đặc thù của dân tộc Việt Nam. Đây là một tài sản văn hóa tinh thần của con người Việt Nam, cốt cách Việt Nam cần phải giữ gìn và phát huy, đồng thời bổ sung thêm những nội dung mới trong bối cảnh toàn cầu hóa. Chẳng hạn, yêu nước không chỉ dừng lại ở nội dung bảo vệ đất nước, bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ Tổ quốc, mà đó còn là ý chí vươn lên làm giàu cho bản thân, gia đình, xã hội, góp phần đưa đất nước phát triển thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Cần cù không chỉ dừng lại ở chịu khó, siêng năng mà trong bối cảnh hiện nay đó còn là sự tiếp thu khoa học công nghệ tiên tiến, tổng kết kinh nghiệm quản lí kinh tế thị trường. Hay tình yêu thương con người không chỉ biểu hiện ở thái độ quý trọng và bảo vệ con người mà còn đòi hỏi chúng ta phải biết bảo vệ môi trường sống, tôn trọng các quy tắc chuẩn mực trong sinh hoạt cộng đồng; biết đấu tranh không khoan nhượng với cái ác, với áp bức bất công, hành vi vô nhân đạo, xâm phạm đến lợi ích chính đáng của con người; biết mang lại niềm vui cho con người.

Giáo dục GTĐĐTT cho SV là góp phần trang bị những phẩm chất đạo đức trong sáng, ý chí kiên cường, cung cách ứng xử đúng mực, đây chính là cơ sở để phát triển NL của SV. Trong cấu trúc nhân cách của SV, NL chỉ thực sự phát triển, phát huy tác dụng khi SV có lòng yêu nước, nêu cao tinh thần tự hào dân tộc; sống có lí tưởng, ước mơ, hoài bão lớn lao; cần cù, sáng tạo trong học tập và nghiên cứu khoa học.

**3.2. Giáo dục GTĐĐTT sẽ góp phần quan trọng trong việc xây dựng phẩm chất đạo đức, nhân cách của SV.** Thành tố đạo đức trong cấu trúc nhân cách con người một mặt được hình thành một cách tự phát, mặt khác chủ yếu hơn nó được hình thành một cách tự giác, thông qua giáo dục nói chung, giáo dục đạo đức nói riêng, trong đó có giáo dục GTĐĐTT.

Những giá trị đạo đức nói chung, GTĐĐTT nói riêng sẽ góp một phần nhất định trong việc nhân đạo hóa con người và xã hội loài người. Đối với SV, giáo dục GTĐĐTT sẽ giúp cho họ hiểu biết một cách sâu sắc những giá trị đạo đức đã được các thế hệ cha ông đi trước xây dựng nên với tư cách là giá trị tinh thần cao đẹp, làm nên sự đa dạng trong bản sắc Việt Nam và cốt cách con người Việt Nam nhằm xây dựng nên một tầng lớp SV có những phẩm chất đạo đức tốt đẹp của nhân cách con người Việt Nam hiện đại: yêu nước, yêu lao động; nhân văn, nhân ái; sống vì tập thể, cộng đồng; yêu tự do, yêu hòa bình; tiến bộ và dân chủ.

Với đặc điểm là trẻ tuổi, có tri thức và dễ dàng tiếp thu cái mới, lại được trang bị ngoại ngữ, tin học, với sự hỗ trợ của các phương tiện thông tin hiện đại và việc mở rộng, đa dạng hóa tiến trình giao lưu quốc tế, SV ngày càng thích ứng nhanh với quá trình hội nhập quốc tế. Điều đó, đã tạo ra điều kiện thuận lợi trong việc kế thừa có chọn lọc các giá trị đạo đức mang tính nhân loại phổ biến như: đấu tranh cho một thế giới hòa bình, dân chủ, tiến bộ; chống phân biệt chủng tộc; cùng nhau xây dựng hành tinh xanh; SV các nước trên thế giới chung tay vào đẩy lùi các đại dịch... các giá trị này đang được nhiều SV tiếp nhận. Hiện nay, SV Việt Nam đang chủ động hòa nhập thế giới, mở ra cơ hội giao lưu, học hỏi lẫn nhau. Điều đó góp phần làm phong phú thêm đời sống đạo đức SV, làm cho đời sống đạo đức SV không chỉ mang chuẩn mực đạo đức của dân tộc, mà còn mang hơi thở của thời đại. Trong công cuộc đổi mới đất nước, SV phải tiếp tục phát huy truyền thống vẻ vang của dân tộc, của Đảng, thể hiện rõ tính năng động, sáng tạo, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao ý chí tự lực, tự cường, vươn lên lập thân, lập nghiệp. Phong trào SV tình nguyện, phong trào tiến quân vào khoa

học công nghệ, phong trào hiến máu nhân đạo, tiếp sức mùa thi... đã góp phần tạo dựng nên hình ảnh SV Việt Nam trong hội nhập và phát triển.

**3.3. Giáo dục GTĐĐT sẽ góp phần quan trọng đối với việc phát triển yếu tố NL trong nhân cách SV.** NL trong cấu trúc nhân cách của con người được hình thành và phát triển trên cơ sở yếu tố bẩm sinh - di truyền và yếu tố xã hội. Mặc dù yếu tố di truyền rất quan trọng trong việc hình thành NL của con người, nhưng không có NL nào mà không gắn với lịch sử - xã hội nhất định; yếu tố NL bẩm sinh của con người chỉ phát huy trong môi trường xã hội nói chung, GD-ĐT nói riêng. “Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ và đồng bộ các yếu tố cơ bản của GD-ĐT theo hướng coi trọng phát triển phẩm chất, NL người học” [4; tr 115]. Thông qua GD-ĐT, yếu tố NL bẩm sinh ấy hình thành nên những NL vượt trội (NL nhận thức và NL hoạt động thực tiễn), những NL đó phải gắn với những yêu cầu của xã hội, trong đó có các chuẩn mực đạo đức. Các chuẩn mực đạo đức của xã hội quy định các NL nhận thức và NL hoạt động thực tiễn của con người phát triển phù hợp với yêu cầu của lịch sử - thời đại.

Trong các GTĐĐT, chủ nghĩa yêu nước là một giá trị cao nhất, giáo dục chủ nghĩa yêu nước cho con người Việt Nam nói chung, SV Việt Nam nói riêng là góp phần hình thành NL nhận thức và NL hoạt động thực tiễn, biểu hiện của nó là tính tích cực xã hội của SV. Tính tích cực hoạt động xã hội của SV tạo điều kiện cho NL phát triển, nghĩa là các NL của SV được phát huy cao độ, nhất là tính tích cực, chủ động sáng tạo trong cuộc sống, học tập tạo ra những hoạt động có hiệu quả, động cơ hành động đúng đắn. Để từ đó SV chủ động và tự nguyện bộc lộ tình cảm yêu nước và hiện thực hóa giá trị yêu nước vào cuộc sống. Yêu nước là đưa NL của mình góp phần làm cho đất nước thoát khỏi tình trạng chậm phát triển, sớm gia nhập vào những nước văn minh, tiên tiến nhất; yêu nước là phải biết yêu thương con người, yêu thương đồng bào; phải biết bảo vệ môi trường sống, chung tay xây dựng đất nước xanh - sạch - đẹp; yêu nước là phải chấp hành pháp luật, tránh xa các tệ nạn xã hội, sống lành mạnh, đồng thời là sự tích cực, tự giác, sáng tạo, tinh thần vượt khó, vượt khổ trong học tập để vươn lên nắm bắt và làm chủ tri thức khoa học - công nghệ.

Phát triển là quá trình tự thân, nội lực bao giờ cũng là nhân tố quyết định. NL của SV không phải tự nhiên mà có, phải do nỗ lực của bản thân mỗi SV trong học tập, rèn luyện mới tạo nên những NL nhất định. Giáo dục đức tính cần cù của dân tộc là giúp SV có NL nhận thức “có công mài sắt, có ngày nên kim”, phải kiên trì, nhẫn nại để vượt qua mọi khó khăn để thực

hiện mục tiêu đã được đề ra. Trong điều kiện hiện nay, SV phải cần cù, chăm chỉ học tập để tích lũy tri thức, kỹ năng tạo ra những NL cá nhân đóng góp cho các hoạt động chính trị - xã hội, chuẩn bị hành trang cho tương lai.

Cần cù, chăm chỉ là yếu tố cần thiết để hình thành nên những NL cho SV, NL đó phải nằm trong quá trình tích lũy kiến thức trong trường học và kiến thức thực tiễn của đời sống. Muốn có được những kiến thức đó, đòi hỏi SV là phải cần cù, chăm chỉ trong học tập và nghiên cứu khoa học, mặt khác cũng phải tham gia tích cực vào các hoạt động chính trị - xã hội. Giáo dục giá trị cần cù, chăm chỉ là yêu cầu cần thiết, tạo ra thế mạnh riêng biệt, để đi vào trong nhận thức và hành động của mỗi SV, nó không còn ở mức độ tự giác mà trở thành tự nguyện, họ tự dần thân để vượt qua những thử thách khắc nghiệt của đời sống xã hội.

**4. Giáo dục GTĐĐT có vai trò hết sức quan trọng trong việc truyền lại cho SV những giá trị đạo đức mà các thế hệ đi trước để lại.** Vấn đề này luôn được Đảng và Nhà nước ta quan tâm, thể hiện ở nhiều chủ trương, đường lối, chính sách phát triển con người nhân văn, nhân ái. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “một dân tộc dốt là một dân tộc yếu”. Muốn dân tộc không còn phải dốt và yếu chỉ có con đường duy nhất là đẩy mạnh sự nghiệp GD-ĐT, sự nghiệp trồng người. Trong sự nghiệp GD-ĐT thì tầng lớp SV luôn được quan tâm ở vị trí đặc biệt bởi vì họ là tầng lớp đặc thù, là những người kế tục sự nghiệp cách mạng của các thế hệ cha anh đi trước để lại. SV muốn hoàn thành xuất sắc sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa thì phải ra sức học tập, tiến quân vào khoa học công nghệ, phải làm chủ tri thức. Đây chính là cơ sở để NL của SV được hình thành và phát triển, góp phần đẩy nhanh sự nghiệp CNH, HĐH đất nước, xây dựng một Việt Nam “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”. □

#### **Tài liệu tham khảo**

- [1] Phạm Huy Thành (2014). *Giáo dục giá trị đạo đức truyền thống với việc hình thành và phát triển nhân cách cho sinh viên khu vực Tây Nguyên trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2014). *Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 09/06/2014 về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước*.
- [3] Đảng Cộng sản Việt Nam (2011). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [4] Hoàng Anh (2012). *Giáo dục với việc hình thành*

(Xem tiếp trang 48)

$$P = \frac{4z}{\sqrt{1+x} + \sqrt{1+y}} + 2\sqrt{z+xy} - \frac{5}{2}z.$$

**Hướng dẫn:** Ta sẽ quy về BT một biến số bằng cách áp dụng BĐT (3) và PPHS.

**BT 2:** Cho các số thực không âm  $x, y, z$  thỏa mãn  $x + y + 1 = z$ .

Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức:

$$P = \frac{2z\sqrt{2}}{\sqrt{1+x} + \sqrt{2+y}} + 2\sqrt{z+xy} - 2z.$$

**Cách 2:** Chọn  $\sqrt{4+x^2} + \sqrt{4+3y} + \sqrt{4+3z} = 8$ , với  $x, y, z \geq 0$ . Vận dụng liên tiếp BĐT

$\sqrt{4+a} + \sqrt{4+b} \geq 2 + \sqrt{4+a+b}$ ,  $\forall a, b \geq 0$  và thay đổi hình thức của BĐT cuối như sau:

$$9(y+z)^3 \leq 9\left(\frac{12-x^2}{3}\right)^3 = \frac{(12-x^2)^3}{3} \Rightarrow 2x^3 + 9(y+z)^3 \leq 2x^3 + 9\frac{(12-x^2)^3}{3}$$

Cần lưu ý rằng, trong BT gốc, đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi  $ab=0$ , hay  $yz=0$ . Để có BT hoàn chỉnh hơn, ta có thể viết lại BĐT trên ở dạng:

$$2x^3 + 9(y+z)^3 - 27yz(y+z) \leq 2x^3 + \frac{(12-x^2)^3}{3}$$

để dùng PPHS với  $f(x) = 2x^3 + \frac{(12-x^2)^3}{3}$ . Như vậy,

ta xây dựng được các BT mới:

**BT 3:** Cho các số thực không âm  $x, y, z$ , thỏa mãn:

$$\sqrt{4+x^2} + \sqrt{4+3y} + \sqrt{4+3z} = 8. \text{ Tìm giá trị lớn nhất}$$

của biểu thức:  $P = 2x^3 + 9(y^3 + z^3)$ .

**BT 4:** Cho các số thực không âm  $x, y, z$ , thỏa mãn:

$$\sqrt{1+x^2} + \sqrt{1+2y} + \sqrt{1+2z} = 5. \text{ Tìm giá trị lớn nhất}$$

của biểu thức:  $P = 2x^3 + y^3 + z^3$ .

**Nhận xét:** Để xây dựng BT mới, GV có thể hướng dẫn cho HS thay đổi số lượng các căn thức hoặc hệ số ở vế trái, sau đó vận dụng liên tiếp BĐT cơ bản

$\sqrt{4+a} + \sqrt{4+b} \geq 2 + \sqrt{4+a+b}$  cho đến khi tối ưu nhất, chú ý rằng đẳng thức xảy ra khi và chỉ khi  $ab=0$ . Ngoài ra, có thể thêm hoặc bớt hai vế với cùng một biểu thức nào đó sao cho hợp lý, ta sẽ có BT mới với nhiều hình thức khác nhau. Điều đó giúp HS tập luyện các thành phần cơ bản của TDST.

### 3. Kết luận

Phát triển TDST cho HS thông qua dạy học môn Toán nói chung, dạy học giải toán về BĐT nói riêng là rất cần thiết. Ở bài viết này, chúng tôi tiếp cận và giải quyết vấn đề bằng cách xây dựng và khai thác các BT BĐT giải bằng PPHS để tập trung phát triển ba thuộc tính cơ bản của TDST (tính mềm dẻo, nhuần nhuyễn, tính độc đáo) cho HS.

Những kết quả nghiên cứu đã được tác giả thử nghiệm tại Trường Trung học phổ thông Phổ Yên, Thái Nguyên, bước đầu có tác dụng giúp HS lớp 12 khắc phục được khó khăn gặp phải khi giải bài tập về BĐT, trực tiếp rèn luyện kỹ năng xây dựng các BT về BĐT giải bằng PPHS, phát triển TDST và năng lực giải quyết vấn đề cho các em. □

### Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Văn Hạo - Lê Thị Thiên Hương - Nguyễn Tiến Tài - Vũ Tuấn - Cấn Văn Tuất (2008). *Giải tích 12*. NXB Giáo dục.
- [2] Nguyễn Bá Kim (2015). *Phương pháp dạy học môn Toán*. NXB Đại học Sư phạm.
- [3] Đặng Thành Nam (2015). *Khám phá tư duy kỹ thuật giải bất đẳng thức*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
- [4] Tôn Thân (1995). *Xây dựng hệ thống câu hỏi và bài tập nhằm bồi dưỡng một số yếu tố của tư duy sáng tạo cho học sinh khá và giỏi Toán ở Trường trung học cơ sở Việt Nam (thể hiện qua chương "Các trường hợp bằng nhau của tam giác" ở lớp 7)*. Luận án phó tiến sĩ khoa học Sư phạm - Tâm lí, Viện Khoa học Giáo dục.
- [5] Trịnh Xuân Tình (2009). *Khai thác một bất đẳng thức trong sách giáo khoa đại số 10 nâng cao*. Tạp chí Toán học tuổi trẻ, số 379, tr 28-29.
- [6] Vũ Tuấn - Doãn Minh Cường - Đỗ Mạnh Hùng - Trần Văn Hạo - Phạm Phú - Nguyễn Tiến Tài (2006). *Đại số 10*. NXB Giáo dục.

## Vai trò của giáo dục giá trị...

(Tiếp theo trang 60)

và phát triển nhân cách sinh viên. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[5] Hoàng Chí Bảo (2001). *Nhân cách và giáo dục văn hóa nhân cách*. Tạp chí Triết học, số 1, tr 29-31.

[6] Nguyễn Trọng Chuẩn - Nguyễn Văn Huyền (đồng chủ biên, 2002). *Giá trị truyền thống trước những thách thức của toàn cầu hóa*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.

[7] Trần Sĩ Phán (1999). *Giáo dục đạo đức đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên Việt Nam trong giai đoạn hiện nay*. Luận án tiến sĩ Triết học, Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh.